

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 tại H. Nơi đăng ký thường trú: Số 63/132 đường V, phường V, quận N, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông Đ và bà Đỗ Thị O (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn M (đã ly thân); có 01 con (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 92/1985/HSST ngày 04 tháng 5 năm 1985 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị B 24 tháng tù về tội “Tổ chức ổ mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 1985; Bản án số 35/1990/HSST ngày 03 tháng 5 năm 1990 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bản án số 15/2008/HSST ngày 28 tháng 01 năm

2008 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị B 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2007 (cả 03 bản án trên đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến ngày 07 tháng 02 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Mai Thanh T; vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Thu T; vắng mặt.
3. Anh Đinh Văn H; vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Quốc H; vắng mặt.
5. Anh Cù Thanh X; vắng mặt.
6. Anh Đinh Văn L; vắng mặt.
7. Anh Trần Văn T; vắng mặt.
8. Ông Phạm Công V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2017 Nguyễn Thị B thuê nhà của ông Phạm Công V, sinh năm 1946 ở thôn 1, xã N, huyện T, thành phố H để mở quán Cafe, giải khát, thư giãn. Cuối tháng 01 năm 2018 B thuê Mai Thanh T, sinh năm 1980 ở thôn 6, xã L, huyện Y, tỉnh H và Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1977 ở xã T, huyện Lạc T, tỉnh H làm nhân viên phục vụ tại quán. Thấy việc chứa mại dâm có thể thu lợi cao nên B đã thỏa thuận với T và Tr về việc bán dâm ngay tại quán. Cụ thể, khi có khách đến mua dâm thì T và Tr bán dâm tại phòng ngủ trong quán do B đã bố trí, sắp xếp, giá mỗi lần bán dâm thu của khách là 200.000 đồng. B được hưởng 100.000 đồng, số tiền còn lại T, Tr được hưởng. B là người trực tiếp giao dịch và thu tiền của khách mua dâm, nếu B bận thì Tr và T giao dịch, nhận tiền. Bao cao su do B mua để ở khe tủ trong quán, khi nào bán dâm thì T và Tr tự lấy để sử dụng. B đã nhiều lần thỏa thuận để cho T và Tr bán dâm tại quán, cụ thể:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 31 tháng 01 năm 2018 Cù Thanh X, sinh năm 1988 và Đinh Văn L, sinh năm 1995 đều ở xã L, huyện T, thành phố H đến quán của B để mua dâm. X đưa cho L số tiền 250.000 đồng để L trả tiền mua dâm. Khi đến quán thấy B đang xem ti vi nên L đã gặp T thỏa thuận việc mua dâm, T nói giá mua dâm là 200.000 đồng/người, L đồng ý. Sau đó Tr dẫn X vào phòng ngủ số 01, T dẫn L vào phòng ngủ số 02 để quan hệ tình dục. Quan hệ tình dục xong thì L, X, T, Tr ra ngồi ở bàn uống nước. L đưa cho T 500.000 đồng trong đó có 400.000

đồng là tiền mua dâm, 80.000 đồng là tiền nước uống và 20.000 đồng là tiền L cho T. T đã đưa lại cho Tr 100.000 đồng, đưa cho B 280.000 đồng, do trước đó B nợ T 260.000 đồng nên B chỉ lấy 20.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 31 tháng 01 năm 2018, Trần Văn T sinh năm 1988 ở xã H, huyện T, thành phố H, Nguyễn Quốc H sinh ngày 03 tháng 5 năm 2000 ở thị trấn A, huyện A, thành phố H và Đinh Văn H sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000 ở xã A, huyện A, thành phố H rủ nhau đi mua dâm. H, H1 góp mỗi người 200.000 đồng đưa cho T rồi cả ba rủ nhau đến quán của B để mua dâm. T gặp B thỏa thuận việc mua dâm, B nói, giá mỗi lần mua dâm là 200.000 đồng/người. Do quán chỉ có T và Tr bán dâm nên T thỏa thuận với B về việc đề Hùng và Hoàng mua dâm trước, T ở bên ngoài đợi, khi nào H, H1 mua dâm xong thì đến lượt T, T sẽ trả tiền mua dâm của mình sau. B đồng ý và nhận của T số tiền 400.000 đồng và bảo Tr dẫn H vào phòng ngủ số 01, T dẫn H1 vào phòng ngủ số 02 để quan hệ tình dục. Khi T và Tr đang quan hệ tình dục với H và H1, B đang điều hành việc bán dâm tại quán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Ngũ Lão và Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm huyện Thủy Nguyên (Đoàn kiểm tra liên ngành 178) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ số 01 Nguyễn Thị Thu Tr đang có hành vi bán dâm cho Đinh Văn H; thu tại phòng 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VipPus, thu trong người Nguyễn Thị Thu Tr số tiền 320.000 đồng. Tại phòng ngủ số 02 Mai Thanh T đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Quốc H1; thu giữ tại phòng 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VipPus, thu trong người Mai Thanh T số tiền 380.000 đồng. Thu giữ trong người Nguyễn Thị B số tiền 420.000 đồng, thu giữ trong quán 10 bao cao su nhãn hiệu VipPus chưa qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTN ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị B như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 02 năm 2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu VipPlus, 04 bao cao su đã qua sử dụng và 10 bao cao su

nhãn hiệu VipPlus chưa qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Công an huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 31 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Thị B đã có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý làm nơi tụ tập, chứa chấp những người mua bán dâm. Nguyễn Thị B để cho Mai Thanh T, Nguyễn Thị Thu Tr 02 lần bán dâm tại quán do B quản lý, thu lợi số tiền 400.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố và đề nghị kết tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội. Vì vậy,

cần phải xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị B đã 03 lần bị Tòa án kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, nay bị cáo lại tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo chưa chấp hành pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Nguyễn Thị B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xác định 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu VipPlus, 04 bao cao su đã qua sử dụng và 10 bao cao su nhãn hiệu VipPlus chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị B, Mai Thanh T và Nguyễn Thị Thu Tr là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, đối với Cù Thanh X, Đinh Văn L, Trần Văn T, Đinh Văn H, Nguyễn Quốc H, Mai Thanh T và Nguyễn Thị Thu Tr có hành vi mua bán dâm Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với số tiền 320.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu Tr, quá trình điều tra Cơ quan Công an xác định trong đó có 100.000 đồng là tiền Tr bán dâm, còn lại 220.000 đồng là tiền của Tr dùng để chi tiêu cá nhân nên Cơ quan Công an đã trả lại cho Tr 220.000 đồng. Đối ông Phạm Công V là chủ sở hữu căn nhà mà Nguyễn Thị B thuê ở thôn 1, xã N, huyện T, thành phố H làm quán Cafe. Quá trình điều tra xác định ông V không biết B sử dụng nhà để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị B 06 (Sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 02 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu VipPlus, 04 bao cao su đã qua sử dụng và 10 bao cao su nhãn hiệu VipPlus chưa qua sử dụng (theo biên lai thu tiền số 0000105 ngày 20 tháng 9 năm 2018 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Nguyên).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà